

Bản án số: 71/2025/DS-ST

Ngày 28-4-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Thành.
2. Ông Lương Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tân Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-DS ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH M (Sau đây viết tắt là Công ty M); địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17 và tầng 23, Tòa nhà T, số 37 T, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Chun Young Ill – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phùng Minh Đ – Chức vụ: Giám đốc Khối Thu hồ nợ. Người ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn Đ, ông Trần Hoàng H, ông Lê Đình Minh T, ông Lê Văn Thái Ng, bà Đỗ Thị Thùy Tr; Cùng địa chỉ: số 81 N, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (ông H có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khố phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty M và quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa nguyên đơn - Công ty M với bị đơn ông Huỳnh Văn T có ký kết hợp đồng cho vay số 100034148 ngày 06/5/2019. Theo nội dung thỏa T tại hợp đồng, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng; phương thức vay và kỳ hạn trả nợ gốc và nợ lãi của khoản vay: nợ gốc và nợ lãi cùng được trả vào ngày 01 hàng tháng, số tiền thanh toán nợ gốc và lãi của khoản vay: 48 kỳ; số tiền thanh toán mỗi kỳ là 2.033.093 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 06/5/2019 và kỳ cuối cùng vào ngày 01/5/2023; mục đích

vay; mua phương tiện đi lại; hình thức vay tín chấp (không yêu cầu tài sản bảo đảm); lãi suất 38%/năm. Thực hiện hợp đồng nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay cho bị đơn bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bên vay là ông Huỳnh Văn T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chỉ thanh toán được 01 kỳ với số tiền 2.070.000 đồng và số tiền 4.069.000 đồng thanh toán sau khi đã vi phạm hợp đồng. Như vậy, ông T đã thanh toán tổng số tiền là 6.139.000 đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa T tại hợp đồng.

Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 196.447.779 đồng, trong đó: nợ gốc 45.251.337 đồng; nợ lãi trong hạn 46.231.169 đồng; lãi chậm trả gốc quá hạn 84.603851 đồng và lãi quá hạn 20.361.442 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/4/2025 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc). Căn cứ nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền trên là khoản 2 Điều 100 Luật tố các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước.

Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa làm việc, tiến hành xác minh tại địa phương xác định ông T có cư trú tại Khôi phố V, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nhưng cố tình trốn tránh không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày của ông T và Tòa án không thực hiện được việc cấp tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng. Do đó, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 45.251.337 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Giữa Công ty M với ông Huỳnh Văn T có ký hợp đồng vay với nhau nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Điều 463 Bộ luật Dân sự, đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Huỳnh Văn T có nơi cư trú tại phường Điện Thắng Bắc, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, vì

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Giữa nguyên đơn Công ty M với bị đơn ông Huỳnh Văn T có ký kết hợp đồng cho vay số 100034148 ngày 06/5/2019, bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: mua phương tiện đi lại; lãi suất 38%/năm. Đây là sự thỏa T tự nguyện của các đương sự và là hợp đồng hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo thỏa T tại hợp đồng, bị đơn có nghĩa trả nợ gốc và lãi vào ngày 01 hàng tháng, mỗi tháng 2.033.093 đồng (trả 48 kỳ, kỳ đầu tiên 06/5/2020 và cuối kỳ vào ngày 01/5/2023). Tuy nhiên, bị đơn chỉ trả được số tiền 6.139.000 đồng thì không tiếp tục trả nợ theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi với Ngân hàng. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền vay là có căn cứ.

Xét yêu cầu trả số tiền 196.447.779 đồng, trong đó: nợ gốc 45.251.337 đồng; nợ lãi trong hạn 46.231.169 đồng; lãi chậm trả gốc quá hạn 84.603851 đồng và lãi quá hạn 20.361.442 đồng (lãi tạm tính đến ngày 28/4/2025 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả thì nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Về phía bị đơn, ông Huỳnh Văn T trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng đến nay ông T đều không có ý kiến cũng như không cung cấp cho Tòa các văn bản chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Do đó, căn cứ theo hồ sơ vụ án, đối chiếu các tài liệu chứng cứ như hợp đồng vay, bản sao kê lịch trả nợ của khách hàng vay mà nguyên đơn đã cung cấp cùng với quy định pháp luật về tính lãi thì xác định ông Huỳnh Văn T còn nợ nguyên đơn số tiền gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi tính đến ngày 28/4/2025 là 196.447.779 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự về nghĩa vụ chứng minh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 100 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH M đối với ông Huỳnh Văn T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

2. Buộc ông Huỳnh Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH M số tiền nợ vay tổng cộng là 196.447.779 đồng trong đó: nợ gốc 45.251.337 đồng; nợ lãi trong hạn 46.231.169 đồng; lãi chậm trả gốc quá hạn 84.603.851 đồng và lãi lãi chậm trả 20.361.442 đồng. (lãi tính đến hết ngày 28/4/2025).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.822.400 đồng. Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH M 4.294.000 đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014888 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Điện Bàn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ, án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thế